

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

Gửi kèm Báo cáo số: _____ /BC-SGTVT ngày _____ tháng 11 năm 2024 của Sở GTVT

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	8
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
4	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	
5	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	
6	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện đề PCTN	Kiến nghị	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	
8	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	69
9	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ		
10	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	
11	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
12	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
13	+ Tập thể	tập thể	
14	+ Cá nhân	người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		
15	+ Số vụ	vụ	
16	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
17	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	Cuộc	
18	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, ĐV	
19	Số cơ quan, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
20	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	5
21	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	4
22	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
23	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	CQ, ĐV	
24	Số đơn vị vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	
25	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
26	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	

27	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
28	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
30	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	Cuộc	
31	Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, ĐV	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
33	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	
34	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	
35	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
36	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
37	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	
38	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	
39	Số người bị xử lý do có vi phạm vi xung đột lợi ích	Người	
40	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
41	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
42	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	15
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
43	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	77
44	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	71
45	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
46	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
47	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
48	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	21
49	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	20
50	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	1
51	Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, ĐV	
52	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
52.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
52.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
53	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
54	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	

	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
55	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
56	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
57	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
58	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
59	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	
60	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
61	Số vụ tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ	
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
65	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
66	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
67	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
68	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
69	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
70	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
71	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
72	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
73	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
74	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
75	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
76	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
77	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	1
78	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	2
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
79	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
80	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	

81	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
82	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHŨNG			
83	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	
84	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	
85	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xây ra tham nhũng	Người	
85.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
85.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
85.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
86	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án)	Vụ	
87	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, trong đó:	Người	
87.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
87.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
87.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
87.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
88	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
89	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Trong đó, số đảng viên bị xử lý kỷ luật</i>	Người	
90	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
91	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
92	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
93	Đất đai	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
94	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
94.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
94.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
95	Đất đai	m ²	
95.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
95.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
96	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
97	Đất đai	m ²	
PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)			
98	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
99	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
100	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
101	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	

102	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
103	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
104	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
105	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
106	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
107	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
108	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
109	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
110	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
111	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

*** Ghi chú:**

- Tại số thứ tự 28 (Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng): là 18 viên chức thuộc Thanh tra Sở thực hiện luân chuyển địa bàn hoạt động.
- Tại số thứ tự 01 (Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN):
 - + Kế hoạch số 788/KH-SGTVT ngày 26/12/2023 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024;
 - + Kế hoạch số 790/KH-SGTVT ngày 28/12/2023 Công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;
 - + Kế hoạch số 55/KH-SGTVT ngày 18/01/2024 Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030;
 - + Kế hoạch số 71/KH-SGTVT ngày 29/01/2024 về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;
 - + Kế hoạch số 77/KH-SGTVT ngày 31/01/2024 Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 (lồng ghép phổ biến pháp luật PCTN);
 - + Kế hoạch số 303/KH-SGTVT ngày 23/4/2024 Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2024 đối với công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP;
 - + Kế hoạch số 186/KH-SGTVT ngày 12/03/2024 Thực hiện kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024;
 - + Kế hoạch số 107/KH-SGTVT ngày 07/02/2024 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

Gửi kèm Báo cáo số: /BC-SGTVT ngày tháng 11 năm 2024 của Sở GTVT

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Nhận hối lộ; Môi giới nhận hối lộ	Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S; Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Cơ quan điều tra - Công an tỉnh	Đã có quyết định khởi tố và đang trong quá trình điều tra	

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (*)

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

Gửi kèm Báo cáo số: /BC-SGTVT ngày tháng 11 năm 2024 của Sở GTVT

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

** Ghi chú: Trong quý IV năm 2024 tại Sở Giao thông vận tải không có số liệu theo biểu mẫu này*